

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 16/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Thị Láng** và ông **Dương Xuân Tựu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Bào Kim Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Hứa Thị Hồng Tươi** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/HSST, ngày 05 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 10/11/1973 tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc V và bà Hoàng Thị S (Đều đã chết); chồng là Mã Văn L (đã chết), con: 02 (Đều sinh năm 1998). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại thôn N, xã H, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, năm 1994 xây dựng gia đình sinh sống tại xã G, huyện P đến năm 1998 thì chuyển về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn N, xã H, huyện Ba Bể cho đến nay. Bị cáo được tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10^{h30'} ngày 30/01/2021 tại thôn N, xã H, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu - Công an tỉnh Bắc Kạn lập biên bản đối với Lê Thị T về hành vi tàng trữ hàng cấm. Thu giữ và niêm phong 07 (bảy) hộp mỗi hộp có kích thước (13x13x14,5) cm, vỏ ngoài bọc giấy màu đỏ vàng có nhiều hoa văn và chữ nước ngoài có trọng lượng là 8,1kg và

37 (ba mươi bảy) quả hình bóng điện, vỏ bọc giấy cứng màu nâu sữa, vỏ đầu nhỏ bọc giấy màu vàng, có dây nhỏ màu xanh nổi từ trong thân ra ngoài có trọng lượng 1,3 kg. Tổng trọng lượng số hàng hóa là 9,4 kg. Ngày 31/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn có Quyết định trưng cầu giám định số 13, gửi toàn bộ số mẫu vật trên được niêm phong mẫu T1 và T2 cho Viện khoa học hình sự - Bộ Công an để giám định.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị T khai nhận: Khoảng tháng 9/2020, T nhận được điện thoại của một người phụ nữ không quen biết đến số điện thoại của T hỏi mua 2 con lợn thịt, mỗi con nặng 25 kg đến 30 kg, hai bên trao đổi thống nhất là 01 kg giá 130.000 đồng, khi người phụ nữ nói địa chỉ nhận lợn ở huyện H, tỉnh Cao Bằng, T hỏi người phụ nữ đó có pháo không nếu có thì lấy cho khoảng 06 đến 07 hộp pháo hoa và một ít pháo trứng để chơi tết, người phụ nữ đó nói có và bán 01 hộp với giá tiền là 350.000 đồng, 01 quả pháo trứng bán 10.000 đồng và một hộp pháo trứng có 37 quả. T hẹn khi mang lợn lên thì lấy pháo ra cho. Mấy ngày sau đó, người phụ nữ gọi điện thoại cho T để lấy lợn và nói sẽ có người ra nhận lợn, sau đó T nhận được cuộc gọi của một người đàn ông bảo mang lợn đến khu vực qua chợ S, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng khoảng 1km. Theo như đã hẹn, T một mình điều khiển xe máy BKS 97B1-657.34 chở hai con lợn đến khu vực chợ S, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, T gọi điện liên lạc thì có người đàn ông không quen biết đến có chở theo 01 bao tải màu vàng trong đựng pháo, hai bên trao đổi việc mua bán, 02 con lợn 56 kg x 130.000 đồng = 7.280.000 đồng; 07 hộp pháo hoa x 350.000 đồng = 2.450.000 đồng; 37 quả pháo hình tròn x 10.000 đồng = 370.000 đồng. Người đàn ông đó thanh toán số tiền chênh lệch cho T là 4.460.000 đồng. Sau khi mua bán xong, T buộc bao tải pháo lên xe và về nhà. Tại nhà riêng, T mở bao tải ra xem thấy bên trong bao tải có 02 túi nilon màu đen, trong đó: 01 túi có 04 hộp pháo hoa, 01 túi có 03 hộp pháo hoa và 01 hộp pháo trứng. Do hộp giấy đựng pháo trứng bị hỏng nên T đã vớt vỏ hộp đi và đựng các quả pháo trứng trong túi bóng, toàn bộ số pháo T để trong bếp của gia đình.

Ngày 30/01/2021, sau khi được Phòng PC03 Công an tỉnh Bắc Kạn và chính quyền địa phương xã H xác minh theo tin báo của quần chúng nhân dân thì Lê Thị T đã thừa nhận và tự nguyện giao nộp toàn bộ số pháo trên có tổng trọng lượng là 9,4 kg.

Tại Kết luận giám định số: 913/C09-P2, ngày 01/02/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu vật ký hiệu T1 và T2 gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ).

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKSBB ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lê Thị T về tội: “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 191 của Bộ luật hình sự;

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị

phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 191; Điều 65; điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu, tiêu hủy: 06 (sáu) hộp pháo nổ, mỗi hộp có kích thước (13x13x14,5) cm, vỏ ngoài bọc giấy màu đỏ vàng có nhiều hoa văn và chữ nước ngoài và 32 (ba mươi hai) quả hình bóng điện, vỏ bọc giấy cứng màu nâu sữa, vỏ đầu nhỏ bọc giấy màu vàng, có dây nhỏ màu xanh nổi từ trong thân ra ngoài được niêm phong trong hộp ký hiệu T1 và T2 hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Bắc Kạn.

- Tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRUS BKS 97B1- 657.34, 01 chìa khóa xe YAMAHA có chuỗi cầm màu đen bên trên phần thân có dòng A 6954503.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ hàng cấm như Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đều khai nhận: Ngày 30/01/2021 tại nhà riêng thuộc thôn N, xã H, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Lê Thị T đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp 9,4 kg (Chín phẩy tư kilôgam) pháo nổ (loại pháo hoa nổ). Mục đích Lê Thị T tàng trữ hàng cấm là phục vụ cho nhu cầu sử dụng pháo hoa vào dịp tết Nguyên đán của bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép pháo nổ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Lê Thị T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c, khoản 1, Điều 191 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về hàng hóa cấm, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nguồn gốc số pháo nổ, bị cáo khai mua với một người đàn ông không quen biết, thông qua một người đàn bà mua lợn ở khu vực chợ S, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng vào tháng 9/2020, nhưng do T không biết họ, tên, địa chỉ của những người này, chỉ liên hệ qua điện thoại, sau đó điện thoại của T bị hỏng đã không còn lưu lại số điện thoại của những người trên, nên không có cơ sở để điều tra xác minh.

[5]. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 06 (sáu) hộp pháo nổ, mỗi hộp có kích thước (13x13x14,5) cm, vỏ ngoài bọc giấy màu đỏ vàng có nhiều hoa văn và chữ nước ngoài và 32 (ba mươi hai) quả hình bóng điện, vỏ bọc giấy cứng màu nâu sữa, vỏ đầu nhỏ bọc giấy màu vàng, có dây nhỏ màu xanh nổi từ trong thân ra ngoài được niêm phong trong hộp ký hiệu T1 và T2 hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRUS BKS 97B1- 657.34, 01 chìa khóa xe YAMAHA có chuỗi cầm màu đen bên trên phần thân có dòng A 6954503, chủ sở hữu Lê Thị T. Quá trình giải quyết vụ án làm rõ tháng 9/2020 T tự đã sử dụng chính chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi mua và chở 9,4 kg pháo nổ về cất giấu bất hợp pháp tại nhà ở của T, nên xác định xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS BKS 97B1- 657.34 là phương tiện phạm tội cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[6]. Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai và cung cấp tài liệu là bị cáo đang trực tiếp nuôi dưỡng con bị tàn tật (Con Mã Văn T sinh 1998 bị khuyết tật bẩm sinh không tự chăm sóc được bản thân, hàng tháng

T được hưởng trợ cấp của Nhà nước). Xét về điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo của địa phương, nhưng xác minh thực tế thấy bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định lại đang trực tiếp nuôi con bị tàn tật nặng. Vì vậy, điều kiện để thực hiện hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 4 Điều 191/BLHS là không khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS; Điều 23 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

* Căn cứ điểm c, Khoản 1, Điều 191; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T: 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu, tiêu hủy: 06 (sáu) hộp pháo nổ, mỗi hộp có kích thước (13x13x14,5) cm, vỏ ngoài bọc giấy màu đỏ vàng có nhiều hoa văn và chữ nước ngoài và 32 (ba mươi hai) quả hình bóng điện, vỏ bọc giấy cứng màu nâu sữa, vỏ đầu nhỏ bọc giấy màu vàng, có dây nhỏ màu xanh nổi từ trong thân ra ngoài được niêm phong trong hộp ký hiệu T1 và T2 hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Bắc Kạn.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRUS BKS 97B1- 657.34, 01 chìa khóa xe YAMAHA có chuỗi cầm màu đen bên trên phần thân có dòng A 6954503.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 29/4/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể)

* Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS; Điều 23 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Ba Bể 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Ba Bể 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên

